***Chuyên đề 01:***

**KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM**

**VÀ TRIỂN VỌNG TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025[[1]](#footnote-1)**

**I. NÉT LỚN KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

6 tháng đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam duy trì đà hồi phục, phát triển mạnh mẽ, mặc dù điều kiện kinh tế thế giới hồi phục còn thiếu ổn định, vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn.

**1. Hoạt động sản xuất kinh doanh đạt nhiều tiến bộ khích lệ, tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bứt tốc**

Tốc độ tăng trưởng ở mức rất cao, ước đạt đạt 7,96%[[2]](#footnote-2) so với cùng kỳ (CK) năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 8,56% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020 - 2025. Như vậy, tính chung 6 tháng đầu năm, tốc độ tăng GDP đạt mức 7,52%, là mức cao nhất của các 6 tháng đầu năm trong giai đoạn 2011 - 2025.

**Tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2025 ở mức cao nhất trong 15 năm (%)**



*Về phía cung,* khu vực công nghiệp và xây dựng trở lại vị trí đầu tầu dẫn dắt tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng thêm khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 8,33%, đóng góp 42,20% vào mức tăng trưởng chung, tiếp theo là khu vực dịch vụ với mức tăng 8,14%, đóng góp 52,21%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng ổn định, đạt mức 3,84%, đóng góp 5,59%.

*Về phía sử dụng,* GDP 6 tháng đầu năm 2025, tiêu dùng cuối cùng và tích lũy tài sản là các yếu tố chính đóng góp và tăng trưởng GDP, tương ứng đạt 7,95% và 7,98% so với CK năm 2024, đóng góp 84,20% và 40,18% vào mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,17%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,01%.

**2. Sản xuất công nghiệp khởi sắc, khu vực công nghiệp trở thành động lực của tăng trưởng**

Hoạt động công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp đạt mức tăng trưởng cao, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 tăng 8,07% so với CK năm trước, chỉ thấp hơn mức tăng 8,89% của CK năm 2022 trong giai đoạn 2020 - 2025[[3]](#footnote-3), đóng góp 2,64 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.

*Hoạt động sản xuất công nghiệp có những hồi phục đáng kể,* chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 10,3% so với CK năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp ước tăng 9,2% so với CK năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2020 đến nay[[4]](#footnote-4).

**3. Khu vực dịch vụ tiếp tục sôi động**

Giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm 2025 tăng 8,14% so với CK năm trước, là mức tăng cao nhất so với CK các năm trong giai đoạn 2011 - 2025[[5]](#footnote-5). Nhiều ngành dịch vụ đạt mức tăng trưởng rất cao trong 6 tháng đầu năm 2025.

*Nhu cầu tiêu dùng ổn định, hoạt động du lịch nội địa và quốc tế tăng giúp duy trì hoạt động ngành thương mại, dịch vụ.* Doanh thu du lịch lữhành 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 46,0 nghìn tỷ đồng, tăng 23,2% so với CK năm trước do tích cực triển khai các chương trình kích cầu du lịch và phát triển nhiều loại hình du lịch mới thu hút khách du lịch trong và ngoài nước. Doanh thu dịch vụ khác 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 348,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,3% so với CK năm trước.

**4. Khu vực nông, lâm nghiệp và thuỷ sản tiếp tục là bệ đỡ ổn định cho nền kinh tế**

*Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2025 duy trì mức tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và phục vụ xuất khẩu.* Diện tích cấy lúa ở hầu hết các địa phương tăng ổn định. Một số địa phương, đặc biệt ở phía bắc giảm nhẹ, do chuyển một phần diện tích trồng lúa sang đất phi nông nghiệp, phục vụ mở rộng, xây mới các khu công nghiệp, khu đô thị, công trình hạ tầng giao thông, công ích và trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao hơn.

*Hoạt động lâm nghiệp diễn ra ổn định,* diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 153,5 nghìn ha, tăng 18,9% so với CK năm trước. Diện tích rừng thiệt hại 6 tháng đầu năm là 847,8, giảm 27,2% so với CK năm trước.

*Hoạt động sản xuất thủy sản đạt kết quả tích cực nhờ tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật, thời tiết những tháng đầu năm khá thuận lợi cho khai thác thủy sản.* Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, sản lượng thủy sản ước đạt 4.550,9 nghìn tấn, tăng 3,1% so với CK năm trước[[6]](#footnote-6).

**5. Vốn đầu tư tăng so với cùng kỳ**

Ước tính 6 tháng đầu năm 2025, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 1.591,9 nghìn tỷ đồng, tăng 9,8% so với mức 6,6% CK năm trước.

Cơ cấu và tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025

*Vốn thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước* 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 291,1 nghìn tỷ đồng, bằng 31,7% kế hoạch năm và tăng 19,8% so với CK năm trước (CK năm 2024 bằng 31,1% và tăng 2,8%)[[7]](#footnote-7).

*Vốn đầu tư nước ngoài tăng mạnh,* tổng vốn FDI đăng ký 6 tháng đầu năm đạt 21,52 tỷ USD, tăng 32,6% so với CK năm trước, đáng chú ý vốn đăng ký điều chỉnh ở mức rất cao, đạt 8,95 tỷ USD, gấp hơn 2,2 lần so với với CK năm 2024. Vốn đăng ký cấp mớicó 1.988 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 9,29 tỷ USD, tăng 21,7% so với CK năm trước về số dự án và giảm 9,6% về số vốn đăng ký[[8]](#footnote-8).

Về quốc gia và vùng lãnh thổ, Sing-ga-po, Trung Quốc và Thụy Điển là các nhà đầu tư lớn nhất, tương ứng đầu tư 2,41; 2,13 và 1 tỷ USD, tương ứng chiếm 25,9%, 22,9% và 10,8% tổng vốn đăng ký cấp mới trong tổng số 72 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2025. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 11,72 tỷ USD, tăng 8,1% so với CK năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất của 6 tháng trong 5 năm qua[[9]](#footnote-9).

**6. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt**

Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 432,03 tỷ USD, tăng 16,1% so với CK năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,4%; nhập khẩu tăng 17,9%[[10]](#footnote-10). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 7,63 tỷ USD.

*Hoạt động xuất khẩu thu được thành tích khả quan trong bối cảnh thương mại toàn cầu gặp nhiều khó khăn.* Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 219,83 tỷ USD, tăng 14,4% so với CK năm trước[[11]](#footnote-11). Trong 6 tháng đầu năm 2025 có 28 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 91,7% tổng kim ngạch xuất khẩu[[12]](#footnote-12).

*Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm đạt 212,2 tỷ USD, tăng 17,9% so với CK năm trước,* trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 72,82 tỷ USD, tăng 10,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 139,38 tỷ USD, tăng 22,3%. Trong sáu tháng đầu năm 2025 có 33 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 89,0% tổng kim ngạch nhập khẩu[[13]](#footnote-13).

*Về nhóm hàng hóa,* trong 6 tháng đầu năm 2025, nhóm hàng công nghiệp chế biến là nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu cao nhất, đạt 194,28 tỷ USD, chiếm 88,4%. Nhóm hàng tư liệu sản xuất là nhóm hàng có kim ngạch nhập khẩu cao nhất, đạt 198,92 tỷ USD, chiếm 93,7%.

*Về thị trường xuất nhập khẩu,* Mỹ và Trung Quốc vẫn là thị trường xuất và nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2025 sang Mỹ đạt kim ngạch 70,91 tỷ USD[[14]](#footnote-14). Nhập khẩu 6 tháng đầu năm từ Trung Quốc đạt kim ngạch 84,7 tỷ USD[[15]](#footnote-15).

**7. Lạm phát trong tầm kiểm soát**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2025 tăng 0,48% so với tháng trước chủ yếu là do nhóm giao thông, nhà ở điện nước tăng mạnh, tương ứng 1,66% và 1,42%. Tuy nhiên, CPI tháng 6 tháng đầu năm 2025 tăng 2,02% so với tháng 12/2024; tăng 3,27% so với CK năm trước, nằm trong mục tiêu khống chế. Lạm phát cơ bản tăng 3,16% so với CK năm trước, thấp hơn mức CPI bình quân chung.

**8. Hoạt động thu chi ngân sách ổn định**

 *Tổng thu ngân sách* nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 đạt 1.332,3 nghìn tỷ đồng, bằng 67,7% dự toán năm và tăng 28,3% so với CK năm trước[[16]](#footnote-16).

*Tổng chi ngân sách nhà nước đạt* 1.102,1 nghìn tỷ đồng, bằng 43,2% dự toán năm và tăng 38,5% so với CK năm trước[[17]](#footnote-17).

**II. TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

Trong bối cảnh thế giới còn nhiều bất định, kinh tế Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2025 phải đối mặt với nhiều rủi ro đan xen, cả từ bên ngoài lẫn nội tại.

***Trên thế giới,*** xu hướng dịch chuyển và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục được đẩy nhanh do hệ quả của các chính sách thương mại mang tính bảo hộ từ Mỹ. Xung đột địa chính trị kéo dài và lan rộng, đặc biệt tại Nga - Ukraine, Iran - Israel, làm gia tăng bất ổn thương mại toàn cầu và tiềm ẩn rủi ro đứt gãy chuỗi cung ứng. Xu hướng bảo hộ thương mại diễn ra mạnh mẽ hơn, đặc biệt từ phía Mỹ, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, các sắc thuế mới có thể làm giảm khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam. Chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dàitại các nước phát triển như Mỹ và EU làm gia tăng áp lực lên tỷ giá, chi phí vốn và dòng vốn đầu tư gián tiếp vào các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

***Trong nước,*** môi trường chính trị ổn định và cam kết mạnh mẽ từ Chính phủ về cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục là điểm tựa cho cộng đồng doanh nghiệp trong nước, cũng như niềm tin của giới đầu tư nước ngoài. Cùng với đó, lạm phát trong nước vẫn được kiểm soát. Tuy nhiên, từ nội tại, nền kinh tế cũng đang đối mặt với một số thách thức lớn. Nhu cầu tiêu dùng nội địa vẫn phục hồi chậm. Khu vực doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn, chịu áp lực chi phí đầu vào và chi phí tài chính. Tình trạng thiếu đơn hàng trong một số ngành xuất khẩu chủ lực, như: Dệt may, da giày, gỗ vẫn chưa được cải thiện rõ rệt, gây khó khăn cho việc duy trì việc làm và thu nhập. Tiến độ giải ngân đầu tư công chưa đạt kỳ vọng.

Mặc dù bối cảnh quốc tế tiềm ẩn nhiều bất định, Chính phủ Việt Nam vẫn kiên định mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt ít nhất 8%. Triển khai nhiều giải pháp điều hành mạnh mẽ, trong đó tập trung đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy tiêu dùng nội địa và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phục hồi năng lực sản xuất. Kết quả ấn tượng trong nửa đầu năm, với mức tăng trưởng ước đạt trên 7,5%. Tuy nhiên, để đạt mức tăng trưởng bình quân cả năm từ 8% trở lên, tốc độ tăng GDP trong 6 tháng cuối năm 2025 sẽ cần tăng khoảng trên 8,5% so với CK năm trước.

------------------------------------------------------

***Chuyên đề 02:***

**TÌNH HÌNH THẾ GIỚI, HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI NỔI BẬT CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM; DỰ BÁO TÌNH HÌNH THẾ GIỚI**

**VÀ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025[[18]](#footnote-18)**

**I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, AN NINH, KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

**1. Chiến tranh, xung đột quân sự, chạy đua vũ trang**

Trong nửa đầu năm 2025, tình trạng chiến tranh, xung đột quân sự tiếp tục leo thang căng thẳng tại nhiều khu vực, làm dấy lên lo ngại về một cuộc chiến tranh lan rộng vượt tầm kiểm soát.

Cuộc xung đột tại Ukraine bước sang năm thứ tư vẫn chưa có hồi kết rõ ràng. Bất chấp những nỗ lực ngoại giao do Mỹ làm trung gian, Nga và Ukraine vẫn chưa đạt được một thỏa thuận chấm dứt xung đột.

Hiện nay, cả Nga lẫn NATO đều gia tăng hiện diện quân sự tại châu Âu. NATO triển khai thêm quân và thiết bị tới sườn phía đông (Ba Lan, các nước Baltic) nhằm răn đe Nga, còn Nga đưa vũ khí hạng nặng tới Belarus, triển khai căn cứ quân sự ở biên giới Bắc Âu và tăng cường các cuộc tập trận gần biên giới NATO[[19]](#footnote-19).

Tháng 4/2025 khi xảy ra cuộc xung đột vũ trang giữa hai cường quốc hạt nhân ở Nam Á là Ấn Độ và Pakistan[[20]](#footnote-20). Căng thẳng chính trị và quân sự giữa hai nước đã gia tăng đáng kể, gây lo ngại về nguy cơ mất kiểm soát dẫn tới xung đột lan rộng.

Khu vực Trung Đông trong 6 tháng qua vẫn tiếp tục xảy ra nhiều cuộc giao tranh quyết liệt giữa các nhóm vũ trang Hồi giáo Hamas - Hezbollah với Israel, giữa Houthi với Mỹ và Israel. Đáng lo ngại hơn cả là cuộc đối đầu giữa Mỹ và Israel với Iran về vấn đề hạt nhân bị đẩy lên đến đỉnh điểm.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, căng thẳng, xung đột vẫn luôn tiềm tàng ở một số điểm nóng khác, như bán đảo Triều Tiên, eo biển Đài Loan (Trung Quốc), Biển Đông, biên giới Thái Lan - Campuchia. Vì vậy, các quốc gia ở Đông Bắc Á, Đông Nam Á luôn ở trạng thái phòng bị cao, ngoại giao phòng ngừa, tăng cường năng lực quốc phòng, tập trận, hợp tác phòng thủ chung để đối phó với nguy cơ xung đột.

Trước môi trường an ninh quốc tế đầy bất trắc, các cường quốc hàng đầu thế giới đều đẩy mạnh hiện đại hóa và gia tăng sức mạnh quân sự, dẫn đến một cuộc chạy đua vũ trang trên phạm vi toàn cầu với mục tiêu sở hữu vũ khí nhanh hơn, thông minh hơn, nguy hiểm hơn và tốn kém hơn bao giờ hết[[21]](#footnote-21).

Mỹ vẫn là quốc gia số 1 về chi ngân sách quốc phòng với 997 tỉ USD, tăng 5,7%; chiếm 37% tổng chi tiêu toàn cầu và 66% tổng chi tiêu của khối NATO[[22]](#footnote-22).

Nga tiếp tục đẩy mạnh chi tiêu cho quốc phòng bất chấp khó khăn ngân sách, năm 2025, chi tiêu quốc phòng lên tới 13.500 tỷ rúp (tương đương 145 tỷ USD), chiếm tới 6,3% GDP - mức cao nhất kể từ thời Chiến tranh Lạnh[[23]](#footnote-23).

Ngân sách quốc phòng của Trung Quốc năm 2025 là hơn 245 tỷ USD, tăng 7,2% so với năm 2024[[24]](#footnote-24).

Tại Hội nghị thượng đỉnh NATO năm 2025 được tổ chức tại The Hague, Hà Lan, vào ngày 24 - 25/6, các thành viên liên minh quân sự này cam kết tới năm 2035 sẽ tăng chi tiêu quốc phòng hằng năm lên mức tương đương 5% GDP, cao hơn gấp đôi mục tiêu 2% GDP mà NATO đặt ra năm 2024, đồng thời tái khẳng định cam kết phòng thủ tập thể.

**2.** **Kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của Mỹ**

Kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2025 chứng kiến những chấn động mạnh mẽ đến từ chính sách thương mại của Mỹ. Với chủ trương “nước Mỹ trên hết”, Tổng thống Mỹ Donald Trump ngay sau khi nhậm chức nhiệm kỳ 2 (20/01/2025), đã nhanh chóng áp dụng các biện pháp thuế quan bảo hộ mậu dịch quy mô lớn đối với một số quốc gia, đối tác kinh tế - thương mại hàng đầu của Mỹ như Canada, Mexico và châu Âu. Tiếp theo, ngày 02/4/2025 Tổng thống Donald Trump công bố loạt chính sách thuế mới nhằm “giành lại chủ quyền kinh tế” cho Mỹ. Hệ lụy tức thì về kinh tế là chuỗi cung ứng toàn cầu bị xáo trộn nghiêm trọng. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ quý II/2025 vọt lên trên 6% so với cùng kỳ.

Châu Âu đang loay hoay kiềm chế giá năng lượng và thực phẩm từ hệ quả xung đột Ukraine, nay lại thêm lạm phát hàng hóa công nghiệp do thuế quan và gián đoạn chuỗi cung ứng. Tại các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi, giá cả hàng nhập khẩu thiết yếu như máy móc, phân bón, dược phẩm…leo thang khi chi phí thương mại tăng, ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Chính sách thuế của Mỹ còn làm chao đảo thị trường chứng khoán toàn cầu. Các chỉ số chứng khoán chính từ Phố Wall đến châu Âu, châu Á đều trải qua những phiên lao dốc mạnh trong quý I và II năm 2025.

Kinh tế thế giới đang chịu những biến động mạnh mẽ từ chính sách thuế quan của chính quyền Mỹ, chiến tranh thương mại, bất ổn tài chính tác động tiêu cực đến cả các nền kinh tế, nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu đang dần hiện rõ[[25]](#footnote-25).

**3.** **Bất ổn chính trị xã hội có nguy cơ lan rộng**

*Châu Âu trong nửa đầu năm 2025:* Sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump tuyên bố rút khỏi các kế hoạch tài trợ cho Ukraine cùng chính sách thuế quan cứng rắn, châu lục này phải đối mặt với một cơn khủng hoảng kép về chính trị và xã hội[[26]](#footnote-26).

*Chính trị Mỹ phân hóa rõ nét trong 6 tháng đầu năm 2025*: Bước vào nhiệm kỳ 2, Tổng thống Trump triển khai nhiều chính sách để “đưa nước Mỹ vĩ đại trở lại”, nhưng những thay đổi thất thường và khó đoán trong chính sách của Mỹ không chỉ khiến các đồng minh, đối tác quốc tế mất lòng tin, mà còn tiềm ẩn nguy cơ châm ngòi bất ổn kinh tế, chính trị cho đất nước.

**4.** **Chính trị thế giới tiếp tục thúc đẩy xu hướng đa cực**

*Nước Mỹ*, Tổng thống Donald Trump bước vào nhiệm kỳ 2 với sự điều chỉnh chính sách không đi theo “luật chơi” quốc tế của chính nước Mỹ đã xây dựng, mà đặt lợi ích Mỹ lên trước hết trong từng quan hệ song phương để “đưa Mỹ vĩ đại trở lại”.

*Trung Quốc*, tích cực sử dụng cả sức mạnh “cứng” lẫn “mềm” để củng cố vị thế: Đẩy mạnh đầu tư và thương mại, làm trung gian hòa giải trong xung đột, mở rộng các diễn đàn hợp tác không có phương Tây tham gia[[27]](#footnote-27).

*Với Nga*, tận dụng di sản lịch sử và sức mạnh mềm truyền thống để giữ vai trò của mình trong thế giới đa cực.

Trong 6 tháng qua, hai xu hướng tập hợp lực lượng đối nghịch nhau đang tiếp tục hình thành rõ nét. Trung Quốc, Nga đang định hình một mặt trận đối trọng với Mỹ và phương Tây, cổ vũ cho một trật tự thế giới mà ở đó tiếng nói của họ cùng các nước Nam bán cầu được tôn trọng hơn. Mỹ và phương Tây dù củng cố quan hệ, song cũng gặp nhiều vấn đề bất đồng nội bộ.

**II.** **NHỮNG HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI NỔI BẬT**

**1.** **Dấu ấn, thành tựu ngoại giao Việt Nam 6 tháng qua**

*Thứ nhất,* Việt Nam đã chủ động, tích cực đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại cấp cao. Lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao đã tiến hành 45 hoạt động đối ngoại, trong đó có 11 chuyến thăm tới các nước và tham dự các hội nghị đa phương quan trọng; đón 24 đoàn lãnh đạo các nước thăm Việt Nam, tiến hành 07 cuộc điện đàm/hội đàm trực tuyến, dự 01 hội nghi đa phương trực tuyến, chủ trì 02 hội nghị đa phương tại Hà Nội.

*Thứ hai,* Việt Nam tiếp tục củng cố quan hệ, tăng cường đan xen lợi ích với các nước, nâng cấp quan hệ với 10 nước[[28]](#footnote-28).

*Thứ ba*, Tăng cường quan hệ đối ngoại đảng, đặc biệt với các đối tác chủ chốt, tạo nền tảng vững chắc cho quan hệ song phương; công tác đối ngoại nhân dân được triển khai hiệu quả, thực chất.

**2.** **Những bài học kinh nghiệm**

*Một là*, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước là nhân tố quyết định mọi thắng lợi trên mặt trận đối ngoại, ngoại giao.

*Hai là*, Việt Nam luôn thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng. Đây là kim chỉ nam cho các chính sách, hoạt động đối ngoại, ngoại giao, hội nhập quốc tế, được quán triệt và triển khai thực hiện thống nhất từ Trung ương đến địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

*Ba là,* trong thực tiễn, chúng ta luôn khẳng định, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; luôn tuân thủ luật pháp, cam kết quốc tế; xử lý hài hòa lợi ích quốc gia và lợi ích chung; chủ động đóng góp và tham gia tích cực vào giải quyết các vấn đề của khu vực và thế giới.

*Bốn là,* kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, “sức mạnh cứng” với “sức mạnh mềm”. Việt Nam là nước đang phát triển, đất không rộng, người không đông. Truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, bản lĩnh, sự ổn định chính trị, xã hội, đồng thuận, đoàn kết toàn dân, tính chính nghĩa, chính danh và chính sách đối ngoại hài hòa, ứng xử quốc tế phù hợp, là nguồn “sức mạnh mềm” to lớn, “kết hợp thông minh” với “sức mạnh cứng", tạo thành sức mạnh tổng hợp quốc gia. Đấy chính là lí do để Việt Nam vừa có sức hấp dẫn, thu hút, vừa được thế giới tôn trọng.

*Năm là*, Việt Nam chân thành hợp tác cùng có lợi với tất cả các quốc gia, đối tác trên thế giới, không phân biệt thể chế chính trị, trình độ phát triển; tận tình giúp đỡ các nước khi khó khăn, hoạn nạn; luôn biết ơn và thủy chung trước sau như một với bạn bè đã giúp đỡ mình; linh hoạt, gác lại quá khứ, hướng tới tương lai với những nước từng là kẻ thù, đối tượng.

**III.** **TRỌNG TÂM CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

1. Tăng cường chất lượng nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Nắm chắc, dự báo đúng tình hình, nhạy bén phát hiện các vấn đề mới, xu thế mới, nhận diện chính xác thời cơ để luôn giữ vững thế chủ động chiến lược trước diễn biến nhanh, phức tạp của tình hình. Bên cạnh xử lý tốt các tình huống đối ngoại phức tạp nảy sinh, đặc biệt chú trọng nghiên cứu mang tính tổng thể, dài hơi và có chiều sâu về đối ngoại để chủ động tham mưu, cập nhật, bổ sung và hoàn thiện đường lối, chủ trương đối ngoại.

2. Tiếp tục triển khai đồng bộ, nâng tầm công tác đối ngoại, bao gồm cả đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, đối ngoại song phương và đa phương; ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, thông tin đối ngoại, công tác người Việt Nam ở nước ngoài, bảo hộ công dân...

3. Thực hiện tốt chủ trương tổng kết Nghị quyết 18 của Trung ương về tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ Ngoại giao sau khi tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Đối ngoại Trung ương và Ủy ban Đối ngoại Quốc hội, bảo đảm triển khai thông suốt, thống nhất công tác đối ngoại, phát huy sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, tạo bước tiến đột phá về xây dựng nền ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại.

----------------------------------------------

***Chuyên đề 03:***

**KẾT QUẢ SAU 04 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SỐ 02-ĐA/TU,**

**NGÀY 25/6/2021 CỦA TỈNH UỶ VỀ** **NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN**

**VÀ XUẤT BẢN CÁC ẤN PHẨM LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG,**

**LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG NGÀNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025;**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT 04 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SỐ 02-ĐA/TU**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện**

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã thành lập Ban Chỉ đạo (BCĐ) triển khai thực hiện Đề án; thành lập Tổ giúp việc BCĐ; đồng thời thường xuyên rà soát, kiện toàn kịp thời khi có thay đổi về các chức danh của các đồng chí thành viên BCĐ, Tổ giúp việc BCĐ. Tỉnh uỷ, BCĐ cấp tỉnh và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ) - Cơ quan thường trực thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU đã ban hành các kế hoạch chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án hằng năm và 69 văn bản chỉ đạo thực hiện; tổ chức thành công 07 hội nghị, cuộc họp để triển khai thực hiện, kịp thời đánh giá kết quả thực hiện và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian tiếp theo. Chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai Đề án số 02-ĐA/TU với 1.323 hội nghị cho 46.461 lượt cán bộ, đảng viên tham dự; phổ biến, tuyên truyền được 1.128 buổi cho 73.366 lượt hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. BCĐ kịp thời định hướng về chủ trương bổ sung nhiệm vụ nghiên cứu, biên soạn, xuất bản các công trình lịch sử đảng bộ ngoài lộ trình Đề án số 02-ĐA/TU và các quy trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản các cuốn sách lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành trên địa bàn tỉnh.

Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh uỷ. 10/10 huyện uỷ, thành uỷ, các sở, ngành đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo[[29]](#footnote-29), thành lập BCĐ, tổ giúp việc BCĐ thực hiện Đề án và thường xuyên rà soát, thay thế, bổ sung, kiện toàn; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí thành viên BCĐ, Tổ giúp việc BCĐ; ban hành Quy chế làm việc của BCĐ; xây dựng các kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng nămvớilộ trình nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ cụ thể đối với từng đơn vị cấp xã. Đồng thời, đưa việc thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU vào các nghị quyết của cấp uỷ và xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị hàng đầu, trọng tâm, thường xuyên. Chỉ đạo 100% đảng uỷ các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án, thành lập BCĐ, ban biên soạn (đối với những đơn vị tự tổ chức nghiên cứu, biên soạn) và tổ sưu tầm, khai thác tư liệu; tổ chức các hội thảo cuốn lịch sử đảng bộ địa phương.

**2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ sau 4 năm thực hiện Đề án**

***2.1. Công tác hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ***

Tỉnh uỷ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn tỉnh tập huấn công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025 tại 68 điểm cầu từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, với 1.868 đại biểu tham dự. Sau Hội nghị, các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực triển khai sử dụng bộ tài liệu hướng dẫn quy trình nghiên cứu, biên soạn một công trình lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ban, ngành, đoàn thể do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chủ trì biên soạn đến cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ trực tiếp tham gia nghiên cứu, biên soạn. Căn cứ điều kiện thực tế, một số địa phương như các huyện Nguyên Bình, Bảo Lạc, Quảng Hòa, Hà Quảng, Thạch An đã phối hợp với các đơn vị tư vấn (tại Hà Nội, Thái Nguyên) tổ chức các hội nghị tập huấn, hướng dẫn trực tiếp, cụ thể cho các đồng chí thành viên BCĐ, Tổ công tác thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU cấp huyện, cấp xã với 442 đại biểu tham dự. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ - Cơ quan thường trực BCĐ Đề án số 02-ĐA/TU cấp tỉnh thường xuyên nắm bắt tình hình các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU. Tổ thường trực hỗ trợ thực hiện Đề án 02-ĐA/TU thuộc Ban luôn chủ động, thường xuyên bám nắm, hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

***2.2. Công tác kiện toàn đội ngũ làm công tác Lịch sử Đảng***

Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm kiện toàn đội ngũ làm công tác lịch sử Đảng, cụ thể:Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ: Do 01 đồng chí lãnh đạo Ban phụ trách; phân công 01 đồng chí lãnh đạo phòng, 01 đồng chí chuyên viên có chuyên môn phụ trách công tác lịch sử Đảng; đồng thời, duy trì tốt hoạt động của Tổ thường trực hỗ trợ thực hiện Đề án 02-ĐA/TU thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, do đồng chí Phó trưởng Ban Thường trực làm Tổ trưởng.Các huyện, thành uỷ: đồng chí Thường trực cấp uỷ chỉ đạo công tác Tuyên giáo và Dân vận *(trong đó có công tác Lịch sử Đảng)*; 01 đồng chí lãnh đạo Ban và 01 cán bộ Ban Tuyên giáo và Dân vận cấp uỷ phụ trách công tác lịch sử Đảng; Các đơn vị lực lượng vũ trang: quan tâm bố trí, sắp xếp biên chế cán bộ chuyên trách công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử của đơn vị. Cấp cơ sở: Các đồng chí Bí thư Đảng uỷ là thành viên BCĐ thực hiện Đề án 02-ĐA/TU của các huyện, thành uỷ, trực tiếp phụ trách công tác lịch sử Đảng.Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, thành lập Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Cao Bằng để tham gia thực hiện việc biên soạn các công trình lịch sử. Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội chủ động thành lập bộ phận liên quan triển khai thực hiện nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử của ngành, đơn vị theo Kế hoạch và lộ trình của Đề án.

***2.3. Công tác triển khai thực hiện***

*2.3.1. Công tác sưu tầm, khai thác tư liệu*

Các địa phương, cơ quan, đơn vị quan tâm đẩy mạnh thực hiện công tác sưu tầm, khai thác tư liệu góp phần đắc lực phục vụ việc nghiên cứu, biên soạn, hoàn thành các công trình lịch sử theo kế hoạch đề ra. Trong đó, tập trung xây dựng kế hoạch sưu tầm những tư liệu lịch sử còn thiếu, nhất là trong giai đoạn 1930 - 1975; xây dựng kế hoạch, lộ trình, tổ chức sưu tầm, khai thác tư liệu tại các cơ quan lưu trữ Trung ương, tỉnh và địa phương. Các huyện, thành uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo Đảng uỷ các xã, phường, thị trấn thành lập Tổ sưu tầm, khai thác tư liệu và phân công cán bộ Ban Tuyên giáo, Văn phòng cấp uỷ trực tiếp tham gia hỗ trợ các địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tập trung liên hệ với các địa phương có liên quan[[30]](#footnote-30); tổ chức khảo sát, phân tích tư liệu thông qua các di tích lịch sử; cử cán bộ có trình độ, uy tín gặp gỡ các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lãnh đạo địa phương qua các thời kỳ để trao đổi các nội dung cần phỏng vấn, ghi chép lại dưới dạng hồi ký hoặc liên hệ qua tài liệu cá nhân, sổ công tác... hệ thống thành tư liệu thành văn để phục vụ việc nghiên cứu, biên soạn. Ngoài ra, còn chú trọng việc ghi chép, theo dõi, tổng hợp các sự kiện quan trọng của địa phương, cơ quan, đơn vị để làm tư liệu lịch sử và biên soạn biên niên sự kiện lịch sử Đảng của cấp uỷ các cấp theo nhiệm kỳ. Quan tâm thực hiện công tác bảo quản, lưu trữ tư liệu lịch sử, từng bước thực hiện số hóa tư liệu đã sưu tầm, khai thác để tạo thuận lợi cho việc biên soạn những năm tiếp theo.

*2.3.2. Việc tổ chức nghiên cứu, biên soạn lịch sử*

Các địa phương, cơ quan, đơn vị tích cực, chủ động chỉ đạo xây dựng kế hoạch nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống của địa phương, đơn vị theo lộ trình Đề án số 02-ĐA/TU. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, biên soạn các cuốn sách lịch sử cấp tỉnh đảm bảo đúng theo quy định. Để biên soạn, xuất bản các công trình lịch sử bảo đảm theo lộ trình đã đề ra, hầu hết các ngành, các địa phương lựa chọn các đơn vị tư vấn tại Hà Nội, Thái Nguyên có chuyên môn, kinh nghiệm để ký kết hợp đồng nghiên cứu, biên soạn, in ấn và xuất bản. Đối với các cuốn lịch sử đảng bộ cấp xã, BCĐ thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU cấp huyện đã tổ chức các buổi làm việc, trao đổi thống nhất các nội dung, lộ trình và cách thức thực hiện, chỉ rõ thời gian thực hiện của từng đơn vị cụ thể... tạo điều kiện thuận lợi cho đảng uỷ các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương đã chủ động thành lập BCĐ, ban biên soạn, tự tổ chức triển khai nghiên cứu, biên soạn các cuốn sách lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống ngành; trong đó, lựa chọn các thành viên tham gia là những cán bộ có trình độ, năng lực, tâm huyết, có trách nhiệm với công việc; nhận thức đầy đủ ý nghĩa, vị trí, vai trò công tác lịch sử, hiểu biết sâu sắc về địa phương, cơ quan, đơn vị. Đối với các địa phương, đơn vị đã ban hành sách lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia chỉnh sửa, bổ sung cho cuốn sách đã xuất bản, thu thập các thông tin, tư liệu để chỉnh sửa, bổ sung và tiếp tục phục vụ việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản khi có chủ trương của tỉnh.

*2.3.3. Công tác thẩm định các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành*

Các ấn phẩm lịch sử sau khi biên soạn, hoàn thành bản thảo đều được tổ chức hội thảo bản thảo ít nhất 02 lần trước khi trình Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức thẩm định, đánh giá theo phân cấp. Đối với những sự kiện, nhân vật lịch sử còn nhiều ý kiến khác nhau, cấp uỷ đều tổ chức hội thảo chuyên đề và có kết luận bằng văn bản, đây là cơ sở pháp lý rất cần thiết cho việc biên soạn cũng như giải quyết những tình huống phát sinh sau khi sách xuất bản. Đồng thời, trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn, hội thảo, một số địa phương như: Trùng Khánh, Nguyên Bình, Hà Quảng, Hạ Lang, Hòa An... đã huy động được sự tham gia nhiệt tình, tâm huyết của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt, các nhân chứng lịch sử và Nhân dân quan tâm, hưởng ứng, giúp đỡ. Một số đơn vị ban hành Hướng dẫn quy trình nghiên cứu, biên soạn, thẩm định và xuất bản lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống[[31]](#footnote-31). Công tác thẩm định các ấn phẩm lịch sử được triển khai thực hiện cơ bản bảo đảm theo quy định. Trước khi in ấn, phát hành, việc thẩm định các ấn phẩm lịch sử trên địa bàn tỉnh do Hội đồng thẩm định các bản thảo lịch sử các cấp thực hiện. Hội đồng thẩm định cấp tỉnh được thành lập từ năm 2016, thường xuyên được kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả để thực hiện tốt công tác thẩm định các bản thảo lịch sử theo phân cấp. 10/10 huyện, thành uỷ đã thành lập và quan tâm kiện toàn Hội đồng thẩm định các bản thảo lịch sử cấp mình. Các Hội đồng thẩm định thực hiện nghiêm túc việc thẩm định bản thảo những ấn phẩm lịch sử trước khi xuất bản và phát hành trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ thực hiện chức năng cấp giấy phép xuất bản các ấn phẩm lịch sử của các ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh đúng quy định.

***2.4. Kết quả nghiên cứu, biên soạn các ấn phẩm lịch sử theo lộ trình***

Sau gần 4 năm triển khai thực hiện Đề án, tính đến hết tháng 6/2025, toàn tỉnh đã nghiên cứu, biên soạn và xuất bản được 167 cuốn sách, trong đó 03 cuốn cấp tỉnh, 04 cuốn lịch sử đảng bộ cấp huyện và tương đương, 07 cuốn lịch sử truyền thống ngành, 04 cuốn lịch sử truyền thống các đơn vị trực thuộc các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, 149 cuốn lịch sử đảng bộ cấp xã. Hiện nay, đang hoàn thiện các quy trình, thủ tục để thực hiện việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản 01 cuốn lịch sử đảng bộ cấp huyện và tương đương[[32]](#footnote-32); 07 cuốn lịch sử truyền thống ngành[[33]](#footnote-33)*;* cấp xã hiện đang thực hiện các quy trình để in ấn, xuất bản 08 cuốn lịch sử đảng bộ xã, thị trấn trong quý II/2025 và đạt 100% số đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh có sách lịch sử đảng bộ.

***2.5. Công tác sơ kết và kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU***

*2.5.1. Tổ chức sơ, tổng kết thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU*

Tỉnh uỷ chỉ đạo tổ chức thành công Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU tại huyện Hạ Lang (tháng 7/2023), Hội nghị triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU năm 2024 tại huyện Hà Quảng và chỉ đạo tổng kết 04 năm thực hiện Đề án. Thực hiện kế hoạch của Tỉnh uỷ, 10/10 huyện, thành ủy đều tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU. Một số địa phương đã tổ chức Hội nghị trực tiếp tổng kết 04 năm thực hiện Đề án 02-ĐA/TU như Hạ Lang, Nguyên Bình, Hà Quảng[[34]](#footnote-34), còn lại tổng kết bằng văn bản. Qua việc tổ chức sơ kết, tổng kết đã kịp thời đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế qua thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, từ đó đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành trong những năm tiếp theo.

*2.5.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU*

Việc kiểm tra, giám sát tình hình triển khai công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng được tiến hành kết hợp các nội dung công tác của Tỉnh uỷ. Tỉnh uỷ chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ thường xuyên bám sát, nắm tình hình, tiến độ triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đưa nội dung giám sát vào Chương trình kiểm tra, giám sát công tác Tuyên giáo và Dân vận hằng năm; tháng 5/2023 đã tiến hành khảo sát kết quả 02 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU tại các huyện, thành uỷ. Qua đó, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn triển khai thực hiện Đề án. Các địa phương tích cực tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU và các văn bản chỉ đạo của cấp uỷ, tiêu biểu như Huyện ủy Nguyên Bình trong 04 năm đã tiến hành kiểm tra, giám sát được 16 đơn vị.

***2.6. Công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng sách***

Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng sách sau khi phát hành với nhiều hình thức phù hợp với thực tiễn: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ ban hành Công văn hướng dẫn sử dụng sách “Địa lí - Lịch sử tỉnh Cao Bằng”; Công văn định hướng công tác tuyên truyền các cuốn sách lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành sau khi xuất bản. Các huyện Nguyên Bình, Hà Quảng, Hòa An ban hành các văn bản định hướng công tác tuyên truyền, sử dụng các cuốn sách sau khi xuất bản. Ban Tuyên giáo và Dân vận các huyện, thành uỷ định hướng, hướng dẫn Đảng uỷ các xã, phường, thị trấn tổ chức Lễ công bố các cuốn sách đã xuất bảnđến đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân, từ đó thu hút được sự quan tâm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham gia tìm hiểu, nghiên cứu về sách.

***2.7. Kinh phí thực hiện***

Ngoài kinh phí do tỉnh, huyện cấp theo Đề án, các địa phương tích cực triển khai công tác xã hội hóa, thu hút nguồn lực để tạo nguồn kinh phí cho công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử tại địa phương. Kết quả, từ khi ban hành Đề án đến hết tháng 6/2025, toàn tỉnh đã huy động được 9.650.849.500 đồng phục vụ công tác nghiên cứu, biên soạn các công trình lịch sử Đảng bộ cấp xã. Một số địa phương thực hiện tốt, huy động được nguồn kinh phí tương đối lớn[[35]](#footnote-35). Tuy nhiên, một số địa phương gặp nhiều khó khăn trong công tác xã hội hóa và không huy động kinh phí xã hội hóa, chỉ sử dụng kinh phí được cấp[[36]](#footnote-36).

***2.8. Công tác khen thưởng***

Trong quá trình triển khai thực hiện việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành đã có sự tham gia, đóng góp tích cực của những tập thể cá nhân tại các địa phương, cơ quan, đơn vị. Tỉnh uỷ đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ - cơ quan Thường trực Đề án 02-ĐA/TU tham mưu tổ chức Hội nghị tổng kết 04 năm thực hiện Đề án, trong đó khen thưởng 15tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử giai đoạn 2021 - 2025. Các huyện Nguyên Bình, Thạch An, Hà Quảng, Hạ Lang đã tổ chức khen thưởng 143 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Sau 04 năm triển khai thực hiện, nhận thức về vị trí, vai trò của công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử được nâng lên rõ rệt. Ban Thường vụ cấp uỷ, BCĐ Đề án số 02-ĐA/TU, nhất là người đứng đầu cấp uỷ các cấp đều xác định và tập trung chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và đồng đều giữa tất cả các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Sau 04 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, đã đạt và vượt 356,8% mục tiêu Đề án số 02-ĐA/TU và hoàn thành việc xóa “xã trắng” về lịch sử đảng bộ. Nhiều địa phương, đơn vị quyết tâm hoàn thành mục tiêu vượt kế hoạch như các huyện: Nguyên Bình, Trùng Khánh, Thạch An, Hạ Lang, Hòa An, Quảng Hòa, Bảo Lạc, Bảo Lâm. Hầu hết các đơn vị quyết tâm hoàn thành việc nghiên cứu, biên soạn và xuất bản lịch sử trước năm 2025. Quá trình triển khai công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống của các địa phương, đơn vị đã thu hút sự tham gia đông đảo của các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ chủ chốt, các nhân chứng lịch sử và Nhân dân. Các công trình lịch sử sau khi xuất bản, phát hành được đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân đón nhận và đánh giá cao, đóng góp quan trọng vào công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

**2. Hạn chế**

 Tiến độ nghiên cứu, biên soạn một số công trình lịch sử, nhất là các công trình lịch sử đảng bộ cấp xã tại một số địa phương ở giai đoạn đầu, đến nay vẫn còn 01 đơn vị chưa hoàn thành Đề án (huyện Hòa An); một số công trình lịch sử truyền thống các ngành chưa đảm bảo tiến độ so với lộ trình Kế hoạch thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU đã đề ra. Công tác sưu tầm, khai thác tư liệu còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng, khai thác tư liệu chậm, chưa bảo đảm tiến độ và số lượng, chất lượng tư liệu. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu, biên soạn, thẩm định các công trình lịch sử tại một số địa phương, đơn vị còn gặp nhiều khó khăn, chưa huy động được nhiều lực lượng tham gia ban biên soạn, tổ sưu tầm, khai thác tư liệu. Một số cán bộ làm công tác nghiên cứu, biên soạn, thẩm định lịch sử Đảng chưa thật sự phát huy hết trách nhiệm, thiếu quan tâm kiểm soát quá trình sưu tầm, khai thác tư liệu, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử. Chất lượng một số công trình chưa cao; nội dung chưa có tính khái quát, còn nặng tính liệt kê sự kiện, dàn trải; một số công trình lịch sử Đảng bộ cấp xã chưa thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo của chi bộ, đảng bộ xã qua các thời kỳ; chưa phản ánh đúng thực tiễn cách mạng đã diễn ra, nặng về miêu tả diễn biến sự kiện; một số sách xuất bản còn thiếu sở cứ, sai sót về tư liệu, sự kiện, chưa có tầm khái quát, tổng hợp, tổng kết và rút ra được bài học kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng. Hội đồng thẩm định các bản thảo lịch sử các cấp tại một số địa phương hoạt động chưa hiệu quả, chất lượng thẩm định các bản thảo lịch sử chưa cao. Việc huy động nguồn kinh phí xã hội hóa phục vụ việc nghiên cứu, biên soạn các cuốn lịch sử đảng bộ cấp xã không đồng đều. Một số địa phương chưa chủ động trong việc xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, triển khai sử dụng các cuốn sách lịch sử đảng bộ sau khi phát hành.

**3. Nguyên nhân của hạn chế**

Một số cấp uỷ, BCĐ thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU cấp huyện và cấp xã còn lúng túng, thiếu sâu sát, chưa thật sự quyết tâm, quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thậm chí còn có biểu hiện “khoán trắng” cho các đơn vị tư vấn; thiếu sự giám sát, đôn đốc, chưa kịp thời đề xuất với cấp uỷ và cơ quan chuyên môn cấp trên để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.Hệ thống tư liệu lịch sử thành văn ở các giai đoạn trước năm 1975 chưa được tổng hợp, lưu giữ đầy đủ, còn để thất lạc, mất mát nên khó khăn cho việc sưu tầm, khai thác tư liệu trong khi một số nhân chứng lịch sử đã mất hoặc tuổi cao, trí nhớ giảm sút ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình biên soạn và thời gian thực hiện. Đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu, biên soạn, thẩm định lịch sử Đảng các cấp và một số thành viên Hội đồng thẩm định cấp huyện còn thiếu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ còn hạn chế, chưa có kinh nghiệm, còn lúng túng, chưa thật sự tâm huyết, chưa chủ động, tích cực. Năng lực của một số công ty tư vấn, đơn vị đối tác chưa đáp ứng được nên cũng dẫn đến chất lượng các công trình chưa đáp ứng yêu cầu.Điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương đa phần còn nhiều khó khăn, dẫn đến công tác xã hội hóa kinh phí cho công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử tại một số địa phương chưa thực hiện được nhiều.Các văn bản hướng dẫn, quy định của các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về lĩnh vực nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng còn ít, nhất là về kinh phí chi trả cho đơn vị hợp đồng, đến nay chưa có văn bản nào quy định cụ thể mà phải nghiên cứu, vận dụng các văn bản liên quan gây khó khăn khi tham mưu chỉ đạo cũng như tổ chức thực hiện.

**III.** **PHƯƠNG HƯỚNG,** **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NHỮNG NĂM TIẾP THEO**

1.Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng;tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt theo các văn bản chỉ đạo, định hướng bảo đảm hài hoà, tính lịch sử - văn hoá, tính nền tảng, tính kế thừa cho giai đoạn phát triển mới.

2. Tập trung nghiên cứu, đề xuất tổ chức triển khai các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu về thân thế, cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của các đồng chí lãnh đạo tiền bối; các sự kiện, nhân vật lịch sử, địa danh quan trọng của tỉnh Cao Bằng gắn với lịch sử dân tộc, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Đa dạng hóa sản phẩm nghiên cứu, quan tâm, chú trọng sử dụng tốt các kết quả nghiên cứu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng trong Đảng và toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ với phương pháp, cách thức đa dạng, phù hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, địa phương, ngành; kỷ niệm năm tròn ngày sinh các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam... Chủ động đấu tranh phê phán, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc lịch sử Đảng ta. Tăng cường sử dụng các phương thức truyền thông mới trên nền tảng Internet, mạng xã hội…

4. Quan tâm sưu tầm, khai thác bổ sung tư liệu lịch sử, nhất là tư liệu qua phỏng vấn các nhân chứng lịch sử; chú trọng việc ghi chép, theo dõi, tổng hợp các sự kiện quan trọng của địa phương, cơ quan, đơn vị. Làm tốt công tác bảo quản, lưu trữ các cuốn sách lịch sử đã xuất bản và tư liệu lịch sử Đảng; từng bước thực hiện tiến tới số hóa toàn bộ tư liệu đã sưu tầm, khai thác để tạo thuận lợi cho việc tiếp cận, khai thác hợp lý cho công tác biên soạn những năm tiếp theo.

5. Quan tâm chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác lịch sử Đảng có kiến thức chuyên ngành sâu rộng, có bản lĩnh chính trị và tinh thần trách nhiệm cao; bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất, kinh phí cần thiết cho công tác quan trọng này.

------------------------------------------------------

***Chuyên đề 04:***

**KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

 **TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM;**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

**I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

**1. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm 6 tháng đầu năm 2025 ước tăng 6,56% so với cùng kỳ**

Theo công bố của Cục Thống kê, ước tính tốc độ phát triển tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh ước tăng 6,56% so với cùng kỳ (CK). Cơ cấu nền kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng nhẹ ở khu vực dịch vụ, giảm ở khu vực nông, lâm nghiệp và công nghiệp - xây dựng. Cụ thể: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 20,64%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 19,47%; khu vực dịch vụ chiếm 56,01%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,88%.

***2. Sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì trong điều kiện thời tiết không thuận lợi***

Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo các địa phương tranh thủ thời tiết thuận lợi chuẩn bị đất, vật tư sản xuất vụ xuân, ưu tiên sử dụng giống cây trồng mới, ngắn ngày, năng suất cao; rà soát diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng hoặc hiệu quả thấp để chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, nâng cao hiệu quả kinh tế; chủ động theo dõi, phòng trừ sâu bệnh, dịch hại trên cây trồng; tăng cường phát triển chăn nuôi, triển khai các biện pháp phòng, chống đói rét, dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

Tổng sản lượng lương thực có hạt 6 tháng đầu năm ước đạt 116.905, bằng 94,5% kế hoạch (KH). Diện tích cây lâu năm ước đạt 12.249 ha, tăng 5,32% so với CK năm trước.

Chăn nuôi duy trì ổn định, tổng đàn cơ bản ổn định, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng nhẹ so với CK. Lũy kế đến hết ngày 30/6/2025, đàn trâu, bò giảm nhẹ, đàn lợn, gia cầm tăng, tổng đàn lợn có 349.872 con, tăng 3,62% so với CK; tổng đàn gia cầm có 3.149 nghìn con, tăng 0,74% so với CK.

**3. Thương mại, dịch vụ và du lịch phục hồi rõ nét**

Hoạt động thương mại - dịch vụ trên địa bàn diễn ra sôi động nhờ nhu cầu tiêu dùng, du lịch tăng trong các dịp lễ và tác động tích cực từ các chương trình kích cầu, xúc tiến thương mại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 1.136,439 tỷ đồng, tăng 14,26% so với tháng CK năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 6.626,57 tỷ đồng, tăng 12,43% so với CK năm trước, đạt 49,2% KH.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (bao gồm cả kim ngạch giám sát) là 199,85 triệu USD, tăng 80,6% so với CK năm trước. Trong 06 tháng năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn tỉnh là 841,75 triệu USD, tăng 66,4%, đạt 93,5% KH Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh giao và đạt 82,7% kịch bản tăng trưởng.

Hoạt động du lịch khởi sắc, lượt khách và doanh thu đều tăng so với CK. Tính chung 6 tháng đầu năm 2025, tổng lượt khách ước đạt 1,52 lượt khách, đạt 60,8% KH, tăng 47,7% so với CK; tổng thu du lịch ước đạt 1.543 tỷ đồng, đạt 77,1% KH, tăng 95,8% so với CK; công suất sử dụng phòng ước đạt 55%.

Công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, đặc biệt là tại các khu vực tiềm ẩn rủi ro về buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trên địa bàn tỉnh; tập trung triển khai Công điện số 65/CĐ-TTg, ngày 15/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

**4. Tình hình thu - chi ngân sách đạt kết quả tích cực**

Tính đến hết ngày 30/6/2025, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.394,3 tỷ đồng, bằng 122% dự toán Trung ương giao, bằng 115% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 86% so với CK năm 2024. Trong đó, thu nội địa được 1.028,1 tỷ đồng, bằng 80% dự toán Trung ương giao, bằng 73% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 53% so với CK năm 2024; thu xuất nhập khẩu được 1.342,8 tỷ đồng, tăng 127% so với CK năm 2024.

**5. Triển khai nhanh các công trình giao thông trọng điểm, trọng tâm là cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng) để tạo đà phát triển**

Tiếp tục tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc các công trình, dự án giao thông trọng điểm, trọng tâm là dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng). Tính đến ngày 15/6/2025, tỉnh Cao Bằng đã bàn giao 362,34/367,50 ha mặt bằng, đạt 98,60%; tổng kinh phí bồi thường đã phê duyệt 478,163 tỷ đồng, chi trả được 447,687 tỷ đồng. Hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn tiếp tục đôn đốc xây dựng khu tái định cư, cơ bản hoàn thành công tác rà phá bom mìn, di chuyển hạ tầng kỹ thuật, chuyển mục đích sử dụng rừng và chuẩn bị nguồn vật liệu xây dựng cho dự án.

**6. Tập trung triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Chuyển đổi số tiếp tục được triển khai đồng bộ trên các trụ cột, đạt nhiều kết quả tích cực: Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 74,82%; số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt 82,88%; dữ liệu chuyên ngành bước đầu được khai thác hiệu quả. Hạ tầng số tiếp tục được mở rộng, phủ sóng 5G tại thành phố Cao Bằng; 100% UBND cấp xã có Internet băng rộng.

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, của Tỉnh uỷ: Giai đoạn cấp bách (đến ngày 30/6/2025), tỉnh Cao Bằng đã hoàn thành đúng hạn 17/27 nhiệm vụ được giao; đang tiếp tục thực hiện (trong hạn) đối với 10/27 nhiệm vụ. Trong giai đoạn 2 (giai đoạn đột phá từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025) tỉnh Cao Bằng nằm trong nhóm các tỉnh có mức độ sẵn sàng “màu Xanh”(mức độ sẵn sàng cao nhất) về chuyển đổi số đáp ứng hoạt động của chính quyền 02 cấp.

**7.** **Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, an sinh xã hội được bảo đảm, đáp ứng tốt nhu cầu của Nhân dân**

UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức nhiều sự kiện, lễ hội văn hóa đặc sắc trên địa bàn và tham gia nhiều sự kiện của các địa phương trong cả nước, qua đó góp phần quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Cao Bằng đến bạn bè trong và ngoài nước. Thể thao thành tích cao đạt kết quả nổi bật với 14 huy chương các loại tại 02 giải thể thao quốc tế[[37]](#footnote-37).

Công tác khám chữa bệnh đảm bảo; thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện và điều trị các bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là dịch sởi bùng phát trong những tháng đầu năm.

Chất lượng giáo dục đại trà có chuyển biến tích cực, trong năm học 2024 - 2025, học sinh Cao Bằng đạt 03 giải quốc tế tại Giải vô địch thế giới robot VEX (tăng 02 giải so với năm học trước); 42 giải quốc gia (tăng 08 giải); tỉnh đã phối hợp tổ chức thành công cuộc thi STEM Robotics cấp quốc gia khu vực miền núi phía Bắc và được đánh giá cao, đặc biệt huyện Trùng Khánh (tỉnh Cao Bằng) đã có tên trên bản đồ thế giới về robotics (<https://www.robotevents.com/map>). Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình ở tất cả các cấp học đều đạt trên 98%[[38]](#footnote-38); tỷ lệ trẻ mẫu giáo huy động đạt 99,39%. Giáo dục thường xuyên đạt yêu cầu 97,3%.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, chăm lo người có công và thân nhân người có công; bảo trợ xã hội, chăm sóc trẻ em và phòng chống tệ nạn xã hội. Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát được triển khai đồng bộ, quyết liệt, đạt tiến độ để ra; phấn đấu đến ngày 31/8/2025, cơ bản hoàn thành Chương trình trên địa bàn toàn tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

**8. Công tác sắp xếp đơn vị hành chính, xây dựng chính quyền địa phương hai cấp được thực hiện khẩn trương, đảm bảo tiến độ**

Tỉnh Cao Bằng tập trung triển khai nghiêm túc Nghị quyết 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã được xây dựng chặt chẽ, tuân thủ quy định, tỷ lệ đồng thuận của nhân dân đạt 99,63%. Theo Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, toàn tỉnh giảm 105 xã, từ 161 xuống còn 56 đơn vị (gồm 03 phường, 53 xã).

Tỉnh chuẩn bị đầy đủ điều kiện đưa mô hình chính quyền 02 cấp (tỉnh - xã) vào hoạt động từ 01/7/2025; đồng thời ban hành văn bản triển khai Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và các hướng dẫn liên quan; tiếp tục chỉ đạo rà soát, hoàn thiện thể chế, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

**9. Hoạt động đối ngoại được tăng cường, góp phần quảng bá hình ảnh và thu hút đầu tư**

UBND tỉnh chỉ đạo tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại, tăng cường quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đồng thời kêu gọi, kết nối các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nổi bật là: Tham dự Chương trình Gặp gỡ đầu xuân và Hội nghị lần thứ 16 Ủy ban công tác liên hợp giữa các tỉnh biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại Quảng Ninh; tham gia Hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc 2025” tại Hưng Yên; tổ chức Đoàn công tác của tỉnh thăm, làm việc tại Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc); tổ chức hội nghị trực tuyến và đoàn công tác làm việc với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây (Trung Quốc).

Đón tiếp và làm việc với nhiều đoàn quốc tế như: Đại sứ quán Nhật Bản, Ấn Độ; Đoàn đại biểu thành phố Bách Sắc (Quảng Tây, Trung Quốc); Đoàn doanh nghiệp Tập đoàn Xây dựng Thái Bình Dương và các Đoàn công tác khác. Qua đó, tăng cường hợp tác, mở rộng quan hệ đối ngoại, tạo nền tảng thúc đẩy đầu tư - phát triển.

**10. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo**

Tình hình quốc phòng, an ninh trên địa bàn được đảm bảo ổn định. Công tác phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép được tăng cường; tội phạm về trật tự xã hội được kiểm soát, tỷ lệ điều tra, khám phá đạt mức cao. Lực lượng chức năng chủ động đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm về kinh tế, ma túy, môi trường. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới.

**10. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

***10.1. Khó khăn, hạn chế***

Ước sản lượng lương thực có hạt 6 tháng đầu năm chưa đạt mục tiêu đề ra; một số chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp giảm (diện tích trồng ngô xuân, lúa xuân); dịch tả lợn Châu phi diễn biến phức tạp (riêng trong tháng 6, ghi nhận 11 ổ dịch mới); công tác di dời di dời chuồng trại gia súc ra khỏi gầm sàn nhà ở, tiến độ xây dựng nông thôn mới chậm, chưa có thêm xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới.

Sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp gặp nhiều khó khăn và giảm giá trị so với cùng kỳ; tiềm năng du lịch - dịch vụ của tỉnh chưa được khai thác hiệu quả.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp so với mục tiêu phấn đấu; công tác thu từ đất và tài sản gắn liền với đất gặp khó khăn.

Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 của tỉnh tiếp tục ở mức thấp so với mặt bằng chung cả nước[[39]](#footnote-39).

Khả năng hấp thụ vốn và sức cầu của nền kinh tế còn thấp; thu hút đầu tư ngoài ngân sách gặp nhiều khó khăn, chưa có dự án FDI mới; số doanh nghiệp quay lại hoạt động giảm; số doanh nghiệp rút lui tăng.

Cơ sở vật chất trường học còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu dạy học; thiếu giáo viên, nhất là các môn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Tin học, Tiếng Anh); tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế còn thấp; một số bệnh truyền nhiễm qua đường hô hấp diễn biến phức tạp.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, an toàn cháy nổ và tội phạm sử dụng công nghệ cao tiếp tục tiềm ẩn yếu tố phức tạp

***10.2. Nguyên nhân khó khăn hạn chế***

*10.2.1. Nguyên nhân khách quan*

Tình hình thời tiết diễn biến bất thường, khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là cây trồng vụ xuân và công tác trồng rừng, đồng thời làm gia tăng tình trạng vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Một số chính sách, chương trình hỗ trợ từ Trung ương triển khai chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện nhiệm vụ và giải ngân vốn tại địa phương. Giá vật tư, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, trong khi thị trường đầu ra phục hồi chưa đồng đều, tác động tiêu cực đến sản xuất công nghiệp và xây dựng. Khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu, ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm và tăng trưởng sản xuất. Điều kiện kinh tế - xã hội (KT - XH) của tỉnh còn nhiều khó khăn, đặc biệt là nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực như giáo dục, chuyển đổi số và xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Tỉnh đang thiếu nguồn tuyển giáo viên và lao động có chuyên môn, ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực.

*10.2.2. Nguyên nhân chủ quan*

Các động lực tăng trưởng của tỉnh chưa có sự bứt phá rõ nét; một số ngành phục hồi chậm, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ vận tải. Chất lượng công tác dự báo và xây dựng kịch bản tăng trưởng chưa sát với thực tiễn, số liệu ước tính chưa phản ánh đầy đủ xu hướng phát triển kinh tế. Việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở một số xã còn lúng túng, nhất là đối với các tiêu chí khó như thu nhập, môi trường và hạ tầng. Hạ tầng du lịch - dịch vụ còn thiếu và yếu, chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch bền vững; hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch còn rời rạc, thiếu định hướng chiến lược lâu dài. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh chưa thực sự hiệu quả, một số chỉ số vẫn ở mức thấp chưa có giải pháp khắc phục rõ nét. Hạ tầng khu công nghiệp chưa được đầu tư hoàn chỉnh, thiếu quỹ đất sạch phục vụ thu hút và triển khai dự án. Năng lực sản xuất, quy mô doanh nghiệp còn nhỏ, yếu; sản phẩm chưa có sức cạnh tranh, thiếu định hướng phát triển gắn với thị trường mục tiêu.

**II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2025**

1. Bám sát chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh về phát triển KT - XH năm 2025. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, tập trung đề ra các giải pháp quyết liệt, phù hợp nhằm hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; triển khai Phong trào thi đua “200 ngày đêm phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng 8%”. Tập trung thực hiện 04 Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị về khoa học - công nghệ, hội nhập quốc tế, đổi mới thể chế pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, báo cáo trình các kỳ họp HĐND tỉnh; đồng thời triển khai hiệu quả các nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Triển khai xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH, dự toán Ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2026 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính. Bám sát kịch bản tăng trưởng, rà soát chỉ tiêu, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kịch bản đã đề ra.

3. Tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, phát triển doanh nghiệp. Hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất hết diện tích vụ mùa, tổ chức sản xuất tăng vụ bù sản lượng bị thiếu do hạn hán; tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi, kiểm soát giết mổ động vật, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Theo dõi sát tình hình sản xuất, kinh doanh; tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, khôi phục năng lực sản xuất; hỗ trợ số hóa sản phẩm OCOP, nông sản địa phương; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu dùng hàng hóa nội tỉnh; theo dõi tiến độ khắc phục sự cố, phục hồi công suất tại các nhà máy lớn. Rà soát các nguồn thu, tăng cường quản lý thu, chống thất thu và nợ đọng thuế; chỉ đạo các địa phương khẩn trương rà soát, hoàn thiện và triển khai thực hiện các hồ sơ đấu giá đất, tài sản trên đất còn dang dở.

4. Thực hiện nghiêm túc theo tinh thần tư duy mới, hành động quyết liệt, trách nhiệm rõ ràng; không để xảy ra tình trạng tồn đọng, kéo dài tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Quyết liệt đẩy mạnh giải ngân, phấn đấu hoàn thành 100% KH vốn năm 2025, trong đó ưu tiên tập trung cho các dự án trọng điểm, có tính chất động lực, góp phần thúc đẩy tăng trưởng KT - XH. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát; di dời chuồng trại chăn nuôi ra khỏi gầm sàn nhà ở khu vực nông thôn.

5.Đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống và sản xuất. Tăng cường chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi. Triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên, đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Phát triển văn hóa, thể thao quần chúng gắn với quảng bá hình ảnh địa phương.

6. Nâng cao hiệu quả công tác nội vụ, tư pháp, thanh tra. Sẵn sàng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Tập trung cải thiện các chỉ số về môi trường đầu tư và chất lượng điều hành (PCI, PAR INDEX, PAPI), tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công và nguồn lực phát triển. Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chuyển đổi số trên cả ba trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển hạ tầng số, nền tảng dữ liệu dùng chung và triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia là điểm “một cửa số”.

7. Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, thiên tai nhất là tập trung ứng phó nguy cơ mưa lớn, sạt lở đất, lũ quét.

8.Tăng cường hoạt động đối ngoại, tiếp tục xúc tiến hợp tác phát triển kinh tế biên mậu với các địa phương phía Trung Quốc (trọng tâm là với Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây). Nắm bắt tình hình, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

------------------------------------------------------

***Chuyên đề 05:***

**MỘT SỐ KẾT QUẢ SAU 5 NĂM THỰC HIỆN**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC DÂN SỐ VIỆT NAM CỦA TỈNH CAO BẰNG**

**GIAI ĐOẠN 2020 - 2025[[40]](#footnote-40)**

**1.** **Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác dân số (DS) trong tình hình mới[[41]](#footnote-41); Tỉnh uỷ đã ban hành Kế hoạch số 190-KH/TU, ngày 15/01/2018 thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác DS trong tình hình mới; Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch số 1234/KH-UBND, ngày 20/5/2020 kế hoạch hành động giai đoạn 2020 - 2025 của tỉnh Cao Bằng thực hiện chiến lược DS Việt Nam đến năm 2030; Công văn số 2531/UBND-VX, ngày 23/9/2024 về thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường thực hiện công tác DS số trong tình hình mới;…

Hằng năm, Ban chỉ đạo công tác DS các cấp được củng cố, kiện toàn; tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị và tổ chức đoàn thể để triển khai thực hiện công tác DS.

**2. Kết quả thực hiện**

***2.1. Về đổi mới truyền thông, vận động dân số***

Hằng năm, Chi cục DS tỉnh phối hợp với các cơ quan, ban, ngành tổ chức các hoạt động truyền thông về công tác DS thông qua nhiều hình thức: Hội nghị chuyên đề, Hội nghị báo cáo viên cấp tỉnh, ngoại khóa, lồng ghép đưa nội dung về DS vào tiết học giáo dục công dân trong các trường trung học phổ thông... Kết quả trong 5 năm (2020 - 2025) đã phối hợp tổ chức được 75 cuộc với trên 4.710 lượt người tham dự. Duy trì truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về chính sách DS, gương điển hình tiên tiến trên Báo Gia đình và Xã hội, Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, trên website của Sở Y tế và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh với 70 tin, bài, phóng sự và chuyên trang về công tác DS. Biên soạn bộ tài liệu 05 chuyên đề DS[[42]](#footnote-42) cung cấp cho các cơ quan, đơn vị, các trung tâm y tế, cán bộ làm công tác DS và các trưởng xóm, tổ trưởng tổ dân phố để truyền thông DS. Vận động các nhóm đối tượng tham gia các cuộc thi trên mạng do Tổng cục DS tổ chức[[43]](#footnote-43).

 ***2.2. Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số và thực hiện chính sách dân số***

Để triển khai thực hiện chính sách DS trong tình hình mới theo Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII; ngày 29/7/2021 Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 53/2021/HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ công tác DS trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND quy định về một số cơ chế, chính sách xã hội hoá công tác DS trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2030.

UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện hỗ trợ cho phụ nữ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách DS theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ[[44]](#footnote-44). Từ năm 2020 đến hết năm 2024[[45]](#footnote-45), đã có 5.652 đối tượng trên địa bàn toàn tỉnh được nhận hỗ trợ với tổng kinh phí là 11 tỷ 304 triệu đồng.

***2.3. Về phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số***

Mạng lưới cung cấp dịch vụ về DS - Kế hoạch hoá gia đình (KHHGĐ) của tỉnh ngày càng được củng cố và phát triển theo 3 kênh cung ứng[[46]](#footnote-46) và được nâng cao chất lượng ở cả 3 tuyến tỉnh, huyện, xã[[47]](#footnote-47). Toàn tỉnh hiện có 158/161 cán bộ không chuyên trách phụ trách công tác DS xã, phường thị trấn và 1.458 nhân viên y tế thôn bản kiêm cộng tác viên DS/1.462 thôn, bản; 21 cơ sở y tế tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ về DS; 131 cơ sở y tế tư nhân, 271 nhà thuốc, quầy thuốc đã góp phần quan trọng vào cung ứng dịch vụ DS - KHHGĐ, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người dân.

Về dịch vụ nâng cao chất lượng DS, trên địa bàn toàn tỉnh có 16 cơ sở y tế công lập[[48]](#footnote-48) triển khai thực hiện kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo cả hình thức miễn phí và xã hội hóa. Chi cục DS tỉnh phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đưa nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào Quy ước của xóm, tổ dân phố. Đến nay, 100% số xóm, tổ dân phố đã bổ sung nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào Quy ước được cấp có thẩm quyền phê duyệt công nhận; phối hợp với Ban đại diện Hội Người cao tổ chức được 22 buổi nói chuyện chuyên đề tại các Câu lạc bộ Liên Thế hệ về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số với hơn 1.100 người nghe.

***2.4. Về bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số***

Từ năm 2020, kinh phí thực hiện công tác DS do ngân sách địa phương đảm nhiệm. Đến năm 2022, có thêm kinh phí thực hiện nội dung nâng cao chất lượng DS thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã tăng thêm nguồn lực đầu tư cho công tác DS của tỉnh.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, ngân sách địa phương đã bố trí gần 11 tỷ đồng để thực hiện các hoạt động công tác DS và chính sách DS. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT - XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã đầu tư trên 7 tỷ đồng cho các hoạt động thuộc lĩnh vực DS.

***2.5. Về kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực***

Năm 2019, hệ thống DS các cấp đã được sắp xếp lại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới[[49]](#footnote-49). Chi cục DS tỉnh luôn quan tâm đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác DS các cấp. Trong 5 năm (2020 - 2025) có trên 1.800 lượt lãnh đạo, công chức của Chi cục DS, viên chức phòng chuyên môn thực hiện công tác DS thuộc Trung tâm Y tế 10 huyện, thành phố và cán bộ DS xã của 161 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về DS và phát triển, kỹ năng cung cấp các dịch vụ DS; 3.208 lượt y tế thôn bản kiêm cộng tác viên DS được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về DS.

***2.6. Kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu***

- DS trung bình năm 2020 là 533.086 người, năm 2024 tăng lên 558,018 người *(đạt chỉ tiêu, kế hoạch là 546 nghìn người)*. Số con trung bình của 1 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ năm 2020 là 2,42 con/1 phụ nữ và năm 2024 giảm xuống 2,27 con/1 phụ nữ *(chưa đạt chỉ tiêu, theo kế hoạch là 2,1 con/1 phụ nữ)*[[50]](#footnote-50).

- Tỷ số giới tính khi sinh từ năm 2020 - 2022 duy trì ở mức 111 trẻ trai/100 trẻ gái sinh ra sống[[51]](#footnote-51). Năm 2024 là 112,93 trẻ trai/100 trẻ gái sinh ra sống (*chưa đạt chỉ tiêu, theo kế hoạch là 108 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái vào năm 2025)*[[52]](#footnote-52).

- Về hoạt động nâng cao chất lượng DS: Năm 2020, tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh là 27%, năm 2024 đạt 39%; ước năm 2025 đạt 35% *(chưa đạt chỉ tiêu, theo kế hoạch là 52 %)*; tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh năm 2020 là 28,6%, năm 2024 đạt 18%; ước năm 2025 đạt 26% *(chưa đạt chỉ tiêu, theo kế hoạch là 80%)*[[53]](#footnote-53). Tuổi thọ bình quân năm 2020 đạt 70,56 tuổi, đến năm 2024 đạt 72,2 tuổi; dự ước năm 2025 đạt chỉ tiêu theo kế hoạch là 72,5 tuổi[[54]](#footnote-54).

- 100% DS được quản lý trong Hệ thống quản lý thông tin chuyên ngành DS.

**3. Đánh giá chung**

***3.1. Ưu điểm***

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt Chiến lược DS Việt Nam trên địa bàn tỉnh.Ban chỉ đạo công tác DS các cấp đã chủ động xây dựng các kế hoạch thực hiện công tác DS phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; cùng với sự ủng hộ của đông đảo tầng lớp nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh, qua đó đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành mục tiêu phát triển KT - XH, xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống người dân trong tỉnh và tạo nhiều cơ hội cho tiến trình phát triển.

***3.2. Hạn chế***

 Hiệu quả công tác truyền thông DS chưa cao; kinh phí cho hoạt động truyền thông giáo dục về DS còn thiếu.

Nhiều nhóm chỉ tiêu chưa đạt theo kế hoạch đề ra. Nội dung về công tác DS chưa được chú trọng đúng mức trong kế hoạch phát triển KT - XH của các địa phương, do vậy sự đầu tư cho công tác DS còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhân lực làm công tác DS các cấp còn thiếu, yếu. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công tác DS ở cấp cơ sở còn thấp.

Tỷ lệ bà mẹ mang thai được sàng lọc trước sinh và tỷ lệ trẻ sinh ra sống được sàng lọc sơ sinh hàng năm còn rất thấp so với chỉ tiêu Trung ương giao.

Công tác xã hội hoá trong cung cấp dịch vụ DS, như: Cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ nâng cao chất lượng dân số: sàng lọc trước sinh, sơ sinh; khám sức khỏe trước khi kết hôn; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi…còn hạn chế.

**4. Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới**

*Một là,* tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền đối với công tác DS, trong đó phát huy vai trò của Ban chỉ đạo công tác DS các cấp.

*Hai là,* tiếp tục đổi mới công tác truyền thông DS, chú trọng các hình thức truyền thông hiện đại mang lại hiệu ứng xã hội cao, huy động được sự tham gia của cộng đồng; lựa chọn các hình thức truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

*Ba là,* nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ về DS[[55]](#footnote-55) theo cả hai kênh miễn phí và xã hội hóa.

*Bốn là,* tổ chức thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về DS gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc.

*Năm là,* lồng ghép thực hiện hiệu quả các hoạt động nâng cao chất lượng DS với các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

*Sáu là,* tiếp tục nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác DS theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả.

------------------------------------------------

**ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN THỜI GIAN TỚI**

**1. Những nội dung tuyên truyền theo Tài liệu Báo cáo viên tháng 7/2025**

***1.1. Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm và triển vọng tăng trưởng năm 2025***

Tuyên truyền khẳng định: 6 tháng đầu năm 2025, kinh tế Việt Nam duy trì đà hồi phục, phát triển mạnh mẽ, mặc dù điều kiện kinh tế thế giới hồi phục còn thiếu ổn định, vẫn còn nhiều rủi ro tiềm ẩn. Chính phủ đã và đang triển khai nhiều giải pháp điều hành mạnh mẽ, trong đó tập trung đẩy nhanh giải ngân đầu tư công, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế, thúc đẩy tiêu dùng nội địa và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phục hồi năng lực sản xuất.

***1.2. Tình hình thế giới, hoạt động đối ngoại nổi bật của Đảng, Nhà nước 6 tháng đầu năm; dự báo tình hình thế giới và trọng tâm công tác đối ngoại 6 tháng cuối năm 2025***

Tuyên truyền nhấn mạnh:6 tháng đầu năm 2025, trong bối cảnh thế giới đầy bất định, rủi ro, chia cắt bởi xung đột, đối đầu địa chính trị và cuộc chiến thương mại, thuế quan, Việt Nam đã tiến hành nhiều hoạt động đối ngoại, ngoại giao tích cực, chủ động, hiệu quả thiết thực, thu nhiều thành tựu và tạo dấu ấn quan trọng; tạo lập môi trường hòa bình, ổn định; thu hút nguồn lực bên ngoài để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế; bảo vệ độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

***1.3. Kết quả sau hơn 04 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 25/6/2021 của Tỉnh uỷ Cao Bằng về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025***

Tuyên truyền nhấn mạnh:Sau 04 năm thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng và hoàn thành việc xóa “xã trắng” về lịch sử đảng bộ. Các công trình lịch sử sau khi xuất bản, phát hành được đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân đón nhận, đánh giá cao, đóng góp quan trọng vào công tác tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng, góp phần thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra.

***1.4. Kết quả phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025***

Tuyên truyền sâu rộng kết quả phát triển KT - XH của tỉnh 6 tháng đầu năm 2025. Trong đó nhấn mạnh: Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ, sự chung sức đồng lòng của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân; các chính sách phục hồi, hỗ trợ phát triển sản xuất - kinh doanh được triển khai hiệu quả; công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được triển khai đồng bộ, quyết liệt, tình hình KT - XH tỉnh tiếp tục ổn định và phát triển trên các lĩnh vực. Tuyên truyền động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT - XH năm 2025 đã đề ra.

***1.5. Một số kết quả sau 05 năm thực hiện Kế hoạch Chiến lược Dân số Việt Nam của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 - 2025; phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới***

Đẩy mạnh tuyên truyền những kết quả đạt được sau 05 năm thực hiện Kế hoạch Chiến lược DS Việt Nam của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, ngành, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về DS của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới gắn với xây dựng gia đình hạnh phúc.

**2. Những nội dung trọng tâm cần tập trung tuyên truyền khác**

- Tiếp tục tuyên truyền làm rõ ý nghĩa quan trọng đặc biệt của Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, đó là kịp thời thể chế hóa các chủ trương, quyết sách mang tầm chiến lược, đột phá của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững, Nhân dân có đời sống ấm no, hạnh phúc.

- Tăng cường tuyên truyền hiệu quả vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh. Khẳng định mô hình bộ máy mới hướng tới mục tiêu tinh gọn, chuyên nghiệp, số hóa và gần dân, sát dân, tạo không gian phát triển mới cho địa phương, sắp xếp, cơ cấu các nguồn lực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong kỷ nguyên mới.

- Tuyên truyền công tác tổ chức đại hội cấp xã, phường nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tuyên truyền kế hoạch triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Cao Bằng (giai đoạn đột phá: từ 01/7/2025 đến 31/12/2025)[[56]](#footnote-56). Tiếp tục tuyên truyền lan toả sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập kỹ năng số, giúp mọi người dân có thể tiếp cận, sử dụng và làm chủ công nghệ một cách hiệu quả.

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025); 80 năm Ngày truyền thống Công an nhân dân Việt Nam (19/8/1945 - 19/8/2025) và 20 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2025); 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025); 96 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2025).

- Tiếp tục tuyên truyền Dự án đầu tư xây dựng cao tốc Đồng Đăng (Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (Cao Bằng); kết quả triển khai thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh năm 2025.

1. Tài liệu do Viện Nghiên cứu Chính sách và Chiến lược (Ban chính sách, chiến lược Trung ương); Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cung cấp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Các số liệu phần kinh tế Việt Nam sử dụng Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam quý II và 6 tháng đầu năm 2025, của Cục Thống kê, Bộ Tài chính, ngày 05/07/2025. [↑](#footnote-ref-2)
3. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm so với CK năm trước các năm trong giai đoạn 2020 - 2025 lần lượt là: 2,26%; 7,44%; 8,89%; 0,1%; 7,74%; 8,07%. [↑](#footnote-ref-3)
4. Chỉ số sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu các năm 2020 - 2025 so với CK năm trước lần lượt tăng là: 2,8%; 9,0%; 8,4%; -1,4%; 8,0%; 9,2%. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tốc độ tăng giá trị tăng thêm khu vực dịch vụ 6 tháng đầu năm so với CK năm trước các năm trong giai đoạn 2011 - 2025 lần lượt là:7,30%; 6,58%; 6,39%; 7,15%; 6,83%; 7,19%; 6,75%; 7,75%; 7,44%; 1,18%; 5,06%; 7,34%; 6,97%; 6,83%; 8,14%. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 2.579,2 nghìn tấn, tăng 4,9% so với CK năm trước, sản lượng thủy sản khai thác ước đạt 1.971,7 nghìn tấn, tăng 1,0% so với CK năm trước. [↑](#footnote-ref-6)
7. Trong đó, vốn Trung ương đạt 43,8 nghìn tỷ đồng, bằng 30,9% kế hoạch năm và tăng 6,9% so với CK năm trước; vốn địa phương đạt 247,3 nghìn tỷ đồng, bằng 31,9% và tăng 22,5%. [↑](#footnote-ref-7)
8. Trong đó, ngành cao nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được cấp phép mới đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất với số vốn đăng ký đạt 5,06 tỷ USD, chiếm 54,4% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp theo là hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 2,25 tỷ USD, chiếm 24,2%; các ngành còn lại đạt 1,99 tỷ USD, chiếm 21,4%. [↑](#footnote-ref-8)
9. Trong đó, ngành có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện cao nhất là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 9,56 tỷ USD, chiếm 81,6% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện. [↑](#footnote-ref-9)
10. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2024 đạt 372,04 tỷ USD, tăng16,8% so với CK năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 192,1 tỷ USD, tăng15,7%; nhập khẩu đạt 179,94 tỷ USD, tăng 18,0%. [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 58,28 tỷ USD, tăng 9,4%, chiếm 26,5% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 161,55 tỷ USD, tăng 16,4%, chiếm 73,5%. [↑](#footnote-ref-11)
12. Có 9 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 72,3%. [↑](#footnote-ref-12)
13. Có 6 mặt hàng nhập khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 56,8%. [↑](#footnote-ref-13)
14. Trong đó xuất siêu 62,0 tỷ USD tăng 29,1% so với cùng kỳ năm trước. [↑](#footnote-ref-14)
15. Trong đó nhập siêu 55,6 tỷ USD, tăng 42,2%. [↑](#footnote-ref-15)
16. Trong đó, thu nội địa đạt 1.158,4 nghìn tỷ đồng, bằng 69,4% dự toán năm và tăng 33,3% so với cùng kỳ năm trước. Thu từ dầu thô đạt 24,6 nghìn tỷ đồng, bằng 46,3% dự toán năm và giảm 16,7%. Thu cân từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 148,7 nghìn tỷ đồng, bằng 63,3% dự toán năm và tăng 6,5%. [↑](#footnote-ref-16)
17. Trong đó: Chi thường xuyên đạt 776,0 nghìn tỷ đồng, bằng 49,5% và tăng 40,8%; chi đầu tư phát triển 268,1 nghìn tỷ đồng, bằng 33,9% và tăng 42,3%; chi trả nợ lãi 55,7 nghìn tỷ đồng, bằng 50,4% và giảm 0,3%. [↑](#footnote-ref-17)
18. Tài liệu do Viện Chính trị và Quan hệ quốc tế Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cung cấp. [↑](#footnote-ref-18)
19. Chiến trường Ukraine đã trở thành tâm điểm của một cuộc đối đầu Đông - Tây mới, thúc đẩy một chu kỳ chạy đua vũ trang và nguy cơ xung đột lan rộng khắp châu Âu. [↑](#footnote-ref-19)
20. Xung đột nổ ra sau khi các chiến binh không rõ thuộc lực lượng nào đã nổ súng giết chết 26 người, chủ yếu là khách du lịch Ấn Độ theo đạo Hindu, tại khu nghỉ dưỡng Pahalgam ở khu vực Kashmir do Ấn Độ kiểm soát. Căng thẳng giữa Ấn Độ-Pakistan leo thang lên mức nguy hiểm chưa từng có trong nửa thế kỷ qua khi New Delhi mở “Chiến dịch Sindoor - tấn công hạ tầng khủng bố” tại lãnh thổ do Pakistan quản lý. Còn Pakistan đáp trả bằng các đợt không kích được cho là sử dụng tiêm kích J-10, nhắm vào một số căn cứ quân sự của Ấn Độ. Tuy căng thẳng giữa Ấn Độ và Pakistan đầu tháng 5/2025 nhanh chóng leo thang, song cũng hạ nhiệt đầy bất ngờ - điều hiếm thấy trong bối cảnh quan hệ song phương luôn tiềm ẩn bất ổn suốt nhiều thập niên. Sự khác biệt này phản ánh là cả Ấn Độ và Pakistan hiện đều có những ưu tiên chính sách riêng, không sẵn sàng bước vào một cuộc xung đột tiêu hao kéo dài. [↑](#footnote-ref-20)
21. Ngày 28/4/2025, Viện Nghiên cứu Hòa bình quốc tế Stockholm (SIPPI) công bố chi tiêu quân sự, quốc phòng toàn cầu với con số kỷ lục là 2.700 tỉ USD, “mức tăng trưởng hằng năm cao kỷ lục, chưa từng có tiền lệ kể từ sau Chiến tranh Lạnh”. [↑](#footnote-ref-21)
22. Chính quyền Trump đầu tư mạnh vào các hệ thống vũ khí chiến lược mới: hệ thống phòng thủ tên lửa Golden Dome (Vòm Vàng); máy bay chiến đấu F-15EX Eagle II, oanh tạc cơ tàng hình B-21 Raider mới; phát triển thế hệ ICBM liên lục địa mới; đóng thêm tàu ngầm hạt nhân mang tên lửa đạn đạo và nghiên cứu tên lửa siêu vượt âm. [↑](#footnote-ref-22)
23. Nga cũng đẩy nhanh thử nghiệm và triển khai các vũ khí tối tân từng được công bố trước đây, như tên lửa siêu thanh Kinzhal (đã được sử dụng ở Ukraine), tên lửa đạn đạo Sarmat mang nhiều đầu đạn, hay ngư lôi hạt nhân tầm xa Poseidon. Đặc biệt, Nga tuyên bố sẽ xem xét nối lại thử hạt nhân sau hơn 30 năm đình chỉ, như một cách đáp trả việc không còn bị ràng buộc bởi bất kỳ hiệp ước kiểm soát vũ khí nào với Mỹ. Đây là động thái cho thấy Nga đang dồn lực cho cuộc xung đột tại Ukraine, vốn đã bước sang năm thứ tư và đặc biệt là để ứng đối với bối cảnh tình hình chính trị, an ninh thế giới có nhiều biến động. Điều này báo hiệu nguy cơ cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân quay trở lại thời kỳ tồi tệ nhất của Chiến tranh Lạnh. [↑](#footnote-ref-23)
24. Đây là số liệu trong Báo cáo dự thảo Ngân sách của chính phủ nước này công bố tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ ba Nhân đại toàn quốc (Quốc hội) khóa XIV sáng ngày 5/3/2025. [↑](#footnote-ref-24)
25. Đối mặt với những thách thức trên, nhiều tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng thế giới năm 2025 xuống mức rất thấp, thậm chí một số kịch bản tiêu cực còn dự tính tăng trưởng âm nếu tình hình xấu thêm. [↑](#footnote-ref-25)
26. *Một là,* xung đột kéo dài ở Ukraine cùng sự thay đổi ưu tiên của Mỹ đẩy Liên minh châu Âu (EU) vào tình thế phải gồng mình tự đảm đương nhiều trọng trách an ninh.

*Hai là,* những bất ổn xã hội và xu hướng chính trị cực đoan đang gia tăng trong lòng châu Âu, thách thức những giá trị cốt lõi mà châu lục này theo đuổi lâu nay. Chủ nghĩa dân tộc, tâm lý hoài nghi toàn cầu hóa trỗi dậy và thậm chí những tư tưởng cực đoan như tôn vinh quá khứ phát xít đang “gặm nhấm” châu Âu. [↑](#footnote-ref-26)
27. *Về kinh tế*, dù chịu một số khó khăn do chiến tranh thương mại với Mỹ, Trung Quốc vẫn duy trì các sáng kiến kết nối toàn cầu như: Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI), Sáng kiến An ninh toàn cầu (GSI), Sáng kiến phát triển toàn cầu (GDI), Sáng kiến Văn minh toàn cầu (GCI).

*Về ngoại giao*, tăng cường quan hệ song phương chiến lược với các nước quan trọng: thắt chặt quan hệ với Nga, giữ Ấn Độ ở thế cân bằng, gắn kết các nước Đông Nam Á thông qua thương mại và đầu tư, ảnh hưởng tới châu Phi bằng ngoại giao kinh tế và đào tạo nhân lực, tranh thủ Mỹ Latin bằng các dự án viễn thông, khai khoáng. Chính sách không can thiệp nội bộ và tôn trọng “đặc thù quốc gia” giúp Trung Quốc dành được thiện cảm của các nước Nam bán cầu. Sự mở rộng này được xem như thành công của Trung Quốc trong việc xây dựng một liên minh các nước đang phát triển, đối trọng với nhóm G7 của phương Tây. Đồng thời làm lung lay vị thế dẫn đầu của Mỹ trong hệ thống quốc tế, cho thấy thế giới đa cực đang hình thành với trung tâm mới đang ngày một rõ ràng là Trung Quốc. [↑](#footnote-ref-27)
28. Cụ thể: Nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện với New Zealand, Indonesia, Singapore và Thái Lan; nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược với Séc, Kazakhstan; Azerbaijan, Belarus; thiết lập quan hệ Đối tác toàn diện với Thụy Sĩ; nâng cấp quan hệ về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo với Thụy Điển. Qua đó, thiết lập mạng lưới 37 nước có khuôn khổ quan hệ từ đối tác toàn diện trở lên. [↑](#footnote-ref-28)
29. Tiêu biểu như Nguyên Bình ban hành 127 văn bản trong 04 năm triển khai thực hiện Đề án 02-ĐA/TU. [↑](#footnote-ref-29)
30. Có sự sáp nhập, chia tách, chuyển giao...đơn vị hành chính. [↑](#footnote-ref-30)
31. Tiêu biểu như huyện Nguyên Bình. [↑](#footnote-ref-31)
32. Lịch sử Đảng bộ huyện Bảo Lâm (1930 - 2025). [↑](#footnote-ref-32)
33. Bao gồm các cuốn sách: (1) “Lịch sử Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng giai đoạn 1945 - 2025”; (2) “Lịch sử Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Cao Bằng (1930 - 2025)”; (3) “Lịch sử Văn phòng Tỉnh uỷ Cao Bằng (1930 - 2025)”; (4) “Lịch sử truyền thống ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng (1945 - 2025)”, (5) “Lịch sử truyền thống ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng”, (6) “Lịch sử Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng (1946 - 2025)”, (7) Lịch sử truyền thống ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng (1959 - 2024)”, (8) “Lịch sử truyền thống ngành Tài chính tỉnh Cao Bằng” (1945 - 2025). [↑](#footnote-ref-33)
34. Năm 2023, huyện Hạ Lang tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án số 02-ĐA/TU; các huyện Nguyên Bình, Hà Quảng tổ chức Hội nghị tổng kết Đề án vào đầu năm 2025. [↑](#footnote-ref-34)
35. Như: Thành phố Cao Bằng, Hà Quảng, Quảng Hoà, Nguyên Bình huy động được từ trên 80 triệu đồng/xã trở lên. [↑](#footnote-ref-35)
36. Như các huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Thạch An nguồn xã hội hoá còn tương đối thấp. [↑](#footnote-ref-36)
37. Gồm: Giải vô địch trẻ châu Á môn JuJitsu tại Thái Lan đạt 02 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 10 huy chương đồng; Giải vô địch bóng bàn trẻ Đông Nam Á tại Indonesia đạt 01 huy chương đồng. [↑](#footnote-ref-37)
38. Trong đó: Tiểu học đạt 99,3% (hoàn thành tốt tăng 3,79%); Trung học cơ sở đạt 98,52%; Trung học phổ thông đạt 99,22% (hoàn thành khá, tốt tăng 73,8%). [↑](#footnote-ref-38)
39. Cụ thể, Chỉ số PAR INDEX đạt 82,95%, xếp hạng 63/63 tỉnh, thành phố (giảm 03 bậc so với năm 2023). Chỉ số PCI đạt 62,34 điểm, giảm 0,31 điểm so với năm 2023 và thấp hơn điểm trung vị cả nước 5,33 điểm. [↑](#footnote-ref-39)
40. Số liệu trong chuyên đề tính đến tháng 5/2025. Riêng số liệu mục 2.6. Kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu thì số liệu tính đến hết năm 2024 để đảm bảo quy định của ngành. [↑](#footnote-ref-40)
41. Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về công tác DS trong tình hình mới; Quyết định số 1679/QĐ-TTg, ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược DS Việt Nam đến năm 2030; Chỉ thị số 27/CT-TTg, ngày 15/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường thực hiện công tác DS số trong tình hình mới; Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về công tác DS trong tình hình mới. [↑](#footnote-ref-41)
42. Các chuyên đề gồm: (1) Công tác DS trong tình hình mới (2) Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; (3) Sàng lọc trước sinh và sơ sinh; (4) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; (5) Điều chỉnh mức sinh phù hợp từng vùng, đối tượng. [↑](#footnote-ref-42)
43. Năm 2021, Cao Bằng đạt giải Khuyến khích tập thể Cuộc thi “Thử thách làm tuyên truyền viên DS trên nền tảng công nghệ TikTok. Năm 2022, Cao Bằng đạt 02 giải Khuyến khích (tập thể và cá nhân) Cuộc thi sáng tác clip trên nền tảng TikTok “Ngành Dân số đồng hành cùng cả nước phòng, chống dịch Covid-19” và Cuộc thi xây dựng tiểu phẩm “Sống chủ động - cùng viết nên câu chuyện ngày mai”. [↑](#footnote-ref-43)
44. Nghị định số 39/2015/NĐ-CP, ngày 27/4/2015 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách DS. [↑](#footnote-ref-44)
45. 5 tháng đầu năm 2025 sẽ thực hiện chi trả vào cuối năm 2025. [↑](#footnote-ref-45)
46. Kênh dịch vụ kỹ thuật KHHGĐ qua các cơ sở y tế; Kênh phân phối dựa vào cộng đồng thông qua mạng lưới cộng tác viên DS; Kênh thị trường. [↑](#footnote-ref-46)
47. Tuyến tỉnh gồm Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện đa khoa tỉnh. Tuyến huyện gồm 04 bệnh viện (Bệnh viện Tĩnh Túc, Bệnh viện Đa khoa huyện Hà Quảng, Quảng Hòa, Trùng Khánh) và 10 Trung tâm Y tế huyện, thành phố. Tuyến xã gồm 161 trạm y tế xã, phường, thị trấn và 02 Phòng khám đa khoa khu vực. [↑](#footnote-ref-47)
48. Bệnh viện đa khoa tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, 04 bệnh viện huyện và 10 Trung tâm Y tế huyện/thành phố. [↑](#footnote-ref-48)
49. Trong đó:

- Tuyến tỉnh, Chi cục DS - KHHGĐ được tổ chức lại thành 2 phòng chuyên môn gồm: Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, phòng DS và Phát triển. Đến tháng 4/2024, được đổi tên thành Chi cục DS và đến tháng 2/2025 kết thúc hoạt động phòng Kế hoạch tổng hợp và phòng DS và Phát triển thuộc Chi cục DS thuộc Sở Y tế tỉnh.

- Tuyến huyện, thành phố: Trung tâm DS - KHHGĐ sáp nhập với các đơn vị y tế trên địa bàn thành Trung tâm Y tế; trong đó có phòng chuyên môn thực hiện công tác DS thuộc Trung tâm Y tế.

- Tuyến xã: Cán bộ phụ trách công tác DS là cán bộ không chuyên trách, hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND, ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh.

- Tuyến xóm, tổ dân phố: Lồng ghép 3 chức danh y tế thôn bản, cộng tác viên DS, cô đỡ thôn bản thành nhân viên y tế thôn bản; hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 27/2018/NQ-HĐND, ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-49)
50. Theo Niên giám Thống kê năm 2020 và Kết quả chủ yếu điều tra DS và nhà ở giữa kỳ thời điểm 0 giờ ngày 01/4/2024 của Cục Thống kê. [↑](#footnote-ref-50)
51. Theo số liệu báo cáo thống kê chuyên ngành DS hàng năm. [↑](#footnote-ref-51)
52. Theo Báo cáo phân tích dữ liệu dân cư tỉnh Cao Bằng năm 2024 của Chi cục Thống kê tỉnh. [↑](#footnote-ref-52)
53. Theo Báo cáo hằng năm của Chi cục DS tỉnh. [↑](#footnote-ref-53)
54. Theo niên giám thống kê năm 2020 của Chi cục Thống kê tỉnh. [↑](#footnote-ref-54)
55. Như: Sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn; chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;... [↑](#footnote-ref-55)
56. Kế hoạch số 13-KH/BCĐ, ngày 26/6/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng. [↑](#footnote-ref-56)